

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2017
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Phúc;

Ông Huỳnh Trung Thảo

Thư ký phiên toà: ông Lê Trần Minh Châu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Được- Kiểm sát viên.

Vào ngày 15/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017, về việc “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2017; bản tự khai ngày 20/6/2017 và tại phiên toà chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Vào năm 2003, chị và anh N kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T theo quy định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 1 đứa con

chung tên Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 24/12/2004. Đến năm 2014 thì vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị luôn bất đồng nhau trong cuộc sống và đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Từ khi chị và anh N ly thân với nhau con chung do chị nuôi dưỡng.

Hiện nay anh N đã sống chung với người khác như vợ chồng, nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh N không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn cùng với anh N.

- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 24/12/2004, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh N theo quy định nhưng anh N không có mặt theo thông báo của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của mình đối với vụ án trên như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay thẩm phán, HĐXX, thư ký và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không có mặt để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đối với bị đơn nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh N và giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L với anh Nguyễn Hồng N là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay, nguyên nhân là do anh, chị luôn bất đồng ý kiến trong cuộc sống, mặc dù đã được cha, mẹ hai bên hàn gắn cho anh, chị chung sống lại với nhau nhiều lần, nhưng cả hai không thể cải thiện được những bất đồng giữa hai bên dẫn đến anh, chị ly thân với nhau, từ khi ly thân cho đến nay, cả hai không gặp nhau để thương lượng, tìm ra phương cách hàn gắn lại với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tiến hành hoà giải cho hai bên hàn gắn lại với nhau nhưng anh N

không có mặt. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L đối với anh Nguyễn Hồng N là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L và anh N có sinh được đứa con chung tên Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 24/12/2004, hiện do chị L đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi chị L và anh N ly thân cho đến nay, con chung do chị L nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị L vẫn đảm bảo cho cháu X có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặt khác, tại bản khai ngày 17/7/2017, cháu Nguyễn Thị Thanh X có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị L, nghĩ nên tiếp tục giao cháu X cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81- Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh N được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay chị L trình bày anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, anh vắng mặt, xét thấy anh N đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L với anh Nguyễn Hồng N, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/2005, quyền số 01 ngày 21/01/2005, tại UBND xã P, huyện T.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị L và anh N tên Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 24/12/2004, cho chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hồng N không cấp dưỡng nuôi con, do chị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hồng N được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Lê đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 09201 ngày 16/6/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hoàng Vũ